

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2022/HS-ST**
Ngày: 15-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Minh Lý;

- Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu L**, sinh năm 1998, tại An Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trương Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2019/HS-ST; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị D, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 136/1 đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Phú C, ông Vũ Minh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu L là đối tượng không có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định, sống lang thang trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Rạng sáng ngày 12/3/2022, trong lúc đang đi trên đường Phạm Ngọc Thạch, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ

Dầu Một, tỉnh Bình Dương, do cần tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định lén đột nhập vào trong Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương để lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, L chui qua hàng rào của bãi gửi xe rồi đi vào phòng số 10, Khoa Tim mạch quan sát thấy mọi người đang ngủ và thấy chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y15S, màu xanh đen của bà Lê Thị D để bên hông nên L đi đến lấy bỏ vào túi quần bên phải rồi tẩu thoát. Khi L đi ra đến cổng thì gặp ông Lê Phú C (là bảo vệ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương) thấy có dấu hiệu nghi vấn nên ông C hỏi thì L khai nhận vừa lấy trộm điện thoại của người nhà bệnh nhân trên phòng bệnh số 10, Khoa Tim mạch. Cùng lúc đó, bà D nhờ anh Vũ Minh T gọi vào điện thoại của bà D để tìm điện thoại thì ông C nghe máy và hướng dẫn cho anh T xuống phòng bảo vệ để nhận lại điện thoại. Do bà D đang phải chăm sóc mẹ bị bệnh nặng nên anh T đã đưa L cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu ViVo Y15S, màu xanh đen đến Công an phường Hiệp Thành để trình báo sự việc. Tại Công an phường Hiệp Thành, Phạm Hữu L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên. Đến 09 giờ ngày 12/3/2022, Công an phường Hiệp Thành chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng L cùng vật chứng là điện thoại nói trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-TTHS ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo Y15S, màu xanh đen trị giá 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Đối với 01 điện di động hiệu ViVo Y15S, màu xanh đen, quá trình điều tra xác định là của bà Lê Thị D nên ngày 15/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại điện thoại trên cho bà D theo Quyết định xử lý vật chứng số 146/QĐ-CSĐT-ĐTTH. Hiện bà D không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 118/CT-VKSTDM-HS ngày 20/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hữu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hữu L mức hình phạt từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hữu L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 12/3/2022, tại phòng số 10, Khoa Tim mạch, thuộc Bệnh viện Đa khoa Bình Dương, địa chỉ số 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Hữu L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y15S trị giá 3.000.000 đồng của bà Lê Thị D. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã từng bị tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Hữu L 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

